

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PLEIKU
TỈNH GIA LAI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 23/2025/HNGĐ-ST.

Ngày: 02/4/2025.

V/v: “*Tranh chấp về nuôi con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU, TỈNH GIA LAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngà.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Toan và ông Nguyễn Bá Lý.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Nhớ.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Phan Quỳnh Như.

Ngày 02 tháng 4 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 593/2024/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2024, về việc “*Tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 17 tháng 02 năm 2025 và quyết định hoãn phiên tòa số: 12/2025/QĐST-HNGĐ ngày 12/3/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Quốc Nhã T, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn A, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai.

- Bị đơn: Bà Phạm Thị N

Địa chỉ: I N, phường C, thành phố P, Gia Lai.

(Chị T có mặt; bà N vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải, các tài liệu có tại hồ sơ vụ án nguyên đơn chị Phạm Quốc Nhã T trình bày:

Tôi với anh Nguyễn Anh T1 có với nhau một con chung là bé Nguyễn Anh Thu N1, sinh ngày 09/8/2016. Vào ngày 27/12/2017 tôi bị Tòa án nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai xử phạt 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, sau đó tôi đi chấp hành án theo bản án Tòa án đã tuyên, thời gian tôi đi chấp hành án bé N1 do anh T1 chồng tôi trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc; đến

ngày 30/4/2019 anh T1 qua đời, cháu N1 được bà nội là Phạm Thị N mẹ anh T1 nuôi dưỡng chăm sóc. Đến ngày 17/10/2020 tôi chấp hành xong án phạt tù trở về gia đình ở cùng với bà Phạm Thị N và con gái Nguyễn Anh Thu N1, lúc đó bà N có nói tôi phải ổn định cuộc sống rồi chờ bé N1 lớn hơn bà N sẽ giao lại cho tôi nuôi dưỡng chăm sóc; tôi đã nghe lời và cố gắng làm ăn kiếm tiền đồng thời chờ thời gian xoá án tích. Đến nay điều kiện kinh tế của tôi cũng đã ổn và bản thân tôi cũng tu dưỡng trở thành người mẹ tốt, tôi có đến gặp bà Phạm Thị N là bà nội cháu N1 để đón cháu N1 về chăm sóc nuôi dưỡng, nhưng bà N không đồng ý, ngăn cản cấm không cho tôi đến đón cháu về, thậm chí bà N còn đến trường học dặn cô giáo không cho tôi đón bé N1. Bản thân tôi nay đã là một công dân tốt và đã được Sơ tư pháp, tỉnh Gia Lai cấp Phiếu lý lịch tư pháp không có án tích.

Vì vậy tôi đề nghị Toà án giải quyết buộc bà Phạm Thị N (là bà nội cháu N1) phải giao cháu Nguyễn Anh Thu N1 cho tôi là mẹ ruột người được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi cháu N1 thành niên và tự lập.

Về án phí: Chị T tự nguyện chịu toàn bộ theo quy định pháp luật.

Đối với bị đơn bà Phạm Thị N, trong quá trình Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng (*Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Thông báo về phiên hoà giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa*) cho bà N nhưng bà N từ chối nhận các văn bản tố tụng nêu trên; để đảm bảo quyền và nghĩa vụ cho bà N, Tòa án tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng trên theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bà N không có văn bản trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Quốc Nhã T.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Tòa án xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp là “Tranh chấp về nuôi con”. Bị đơn cư trú tại thành phố P nên Tòa án nhân dân thành phố Pleiku thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền. Việc tuân thủ pháp luật tố tụng của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng qui định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Phạm Thị N phải giao cháu Nguyễn Anh Thu N1 là con gái chị T, giao cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục cho đến khi thành niên và tự lập. Về án phí chị T là nguyên đơn tự nguyện chịu toàn bộ, đề Hội đồng xét xử ghi nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Phạm Quốc Nhã T khởi kiện yêu cầu tranh chấp về quyền nuôi con là Nguyễn Anh Thu N1 với bị đơn bà Phạm Thị N có địa chỉ tại thành phố P, tỉnh Gia Lai. Đây là vụ án: “*Tranh chấp về nuôi con*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa

án nhân dân thành phố Pleiku theo quy định tại Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Chị Phạm Quốc Nhã T với anh Nguyễn Anh T1 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường C, thành phố P, tỉnh Gia Lai (Theo trích lục kết hôn số 100/TLKH-BS ngày 02/4/2025) cả hai có một con chung tên Nguyễn Anh Thu N1, sinh ngày 09/8/2016. Ngày 27/12/2017 chị T bị Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai tuyên phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, trong thời gian chị T đi chấp hành án cháu Nguyễn Anh Thu N1 do cha đẻ là anh Nguyễn Anh T1 người trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục; đến ngày 30/4/2019 anh T1 chết, thời gian này cháu N1 được bà nội là Phạm Thị N (mẹ ruột anh T1) trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; đến tháng 10/2020 chị T chấp hành xong hình phạt trở về địa phương tuy nhiên lúc này chị T chưa có việc làm ổn định nên bà N vẫn tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu N1. Đến nay chị T đã ổn định công việc và muốn được trực tiếp nuôi dưỡng con ruột là cháu Nguyễn Anh Thu N1 nhưng bà Phạm Thị N là bà nội cháu N1 không đồng ý giao cháu N1 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án bà Phạm Thị N không có lời trình bày về nguyện vọng hoặc lý do về việc bà không đồng ý giao cháu N1 cho chị T.

Bản thân chị T nay là một công dân tốt và đã được Sơ tư pháp, tỉnh Gia Lai cấp Phiếu lý lịch tư pháp không có án tích, chị T có việc làm, thu nhập và chỗ ở ổn định, đủ điều kiện để nuôi con, hơn nữa việc giao con cho mẹ ruột người trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục là để con được phát triển tốt cả về thể lực, trí tuệ và cũng là đảm bảo ổn định cuộc sống sinh hoạt của con, bảo đảm ổn định tâm lý và tình cảm của trẻ em, vì vậy việc yêu cầu khởi kiện của chị T buộc bà Phạm Thị N (bà nội cháu N1) phải giao cháu Nguyễn Anh Thu N1 cho chị T (mẹ đẻ cháu N1) trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là đúng hoàn cảnh thực tế.

Từ những phân tích và nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy nguyện vọng của chị T được trực tiếp nuôi dưỡng con ruột Nguyễn Anh Thu N1 là chính đáng, đây cũng là thể hiện trách nhiệm của người mẹ đối với con cái, cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Quốc N2 T buộc bà Phạm Thị N phải giao cháu Nguyễn Anh Thu N1 cho mẹ đẻ là chị Phạm Quốc N2 T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu N1 thành niên và tự lập.

Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[3]. Về án phí: Xét tự nguyện chịu án phí sơ thẩm của nguyên đơn tại phiên tòa là có căn cứ hợp với quy định của pháp luật, cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 và các Điều 227, 146, 147, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số:

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 (Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án) và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

- Căn cứ các Điều 68, 69, 70, 72 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Tuyên xử:

[1]. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phạm Quốc Nhã T.

[2]. Buộc bà Phạm Thị N phải giao cháu Nguyễn Anh Thu N1, sinh ngày 09/8/2016 cho mẹ đẻ là chị Phạm Quốc N2 T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi cháu N1 thành niên và tự lập.

Nguyên đơn có quyền làm đơn yêu cầu Thi hành án Dân sự sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[3]. Về án phí:

Chị Phạm Quốc Nhã T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng phí, lệ phí Tòa án đã nộp là: 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: 000489 ngày 03/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Chị T đã nộp đủ tiền án phí.

[4]. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay (02/4/2025) nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đối với bị đơn bà Phạm Thị N vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

[5]. Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND Tp Pleiku;
- Chi cục THADS Tp Pleiku;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Ngà